



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ
XÉP DỠ HẢI AN**

MỤC LỤC

	Trang
1 . Mục lục	1
2 . Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3 . Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4 . Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5 . Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014	12
6 . Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014	13 - 14
7 . Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014	15 - 46



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty được chuyển đổi hình thức Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 8 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung giấy phép đăng ký kinh doanh. Thay đổi lần thứ 8 là do thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 12 năm 2014 là: 231.962.320.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân; quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 043 987 7515

Fax : 043 944 4022

Mã số thuế : 0 1 0 3 8 1 8 8 0 9

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, Chi tiết:
 - Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương;
 - Hoạt động cảng biển, bến tàu, cầu tàu;
 - Hoạt động hoa tiêu, lái dật, đưa tàu cập bến;
 - Hoạt động của trạm hải đăng;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe Buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, Chi tiết:
 - Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ;
 - Hoạt động các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;
 - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, Chi tiết:
 - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ, đường biển;
 - Giao nhận hàng hóa;
 - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;

- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;
- Hoạt động của các đại lý làm vận tải hàng hóa đường biển;
- Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển;
- Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng các công trình công ích, Chi tiết:
 - Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông;
 - Các đường ống với khoảng cách dài mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông ở thành phố;
 - Các công trình phụ thuộc của thành phố;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, Chi tiết:
 - Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, của công; Đập và đê;
 - Xây dựng đường hầm;
 - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, Chi tiết:
 - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
 - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
 - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
- Hoạt động còn lại của hoạt động kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 8 đến trang 46).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch	18 tháng 9 năm 2011	
Ông Tạ Mạnh Cường	Ủy viên	18 tháng 9 năm 2011	
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Ủy viên	18 tháng 9 năm 2011	30 tháng 10 năm 2014
Ông Vũ Thanh Hải	Ủy viên	13 tháng 11 năm 2013	
Ông Lê Duy Hiệp	Ủy viên	18 tháng 9 năm 2011	
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Ủy viên	18 tháng 9 năm 2011	
Ông Phùng Văn Quang	Ủy viên	18 tháng 9 năm 2011	
Ông Hoàng Duy Anh	Ủy viên	30 tháng 10 năm 2014	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban	13 tháng 11 năm 2013	
Ông Đỗ Thành Đình	Thành viên	13 tháng 11 năm 2013	
Ông Phùng Đình Phúc	Thành viên	13 tháng 11 năm 2013	

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Vũ Ngọc Sơn	Tổng Giám đốc	29 tháng 7 năm 2011	16 tháng 10 năm 2014
Ông Tạ Mạnh Cường	Tổng Giám đốc	16 tháng 10 năm 2014	
Ông Tạ Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 7 năm 2011	16 tháng 10 năm 2014
Ông Vũ Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	16 tháng 10 năm 2014	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Lông Giáp đốc



Tạ Mạnh Cường

Ngày 25 tháng 3 năm 2015

102
NH
Y
H
TU
C
N
TP



Số: 186/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An, được lập, ngày 25 tháng 03 năm 2015, từ trang 8 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 0368-2013-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 1907-2013-008-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		173.754.921.678	108.875.853.755
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	70.148.304.209	58.979.252.792
1. Tiền	111		18.367.541.704	4.665.501.645
2. Các khoản tương đương tiền	112		51.780.762.505	54.313.751.147
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	9.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	5.000.000.000	9.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		58.366.218.329	32.800.246.606
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	53.488.208.995	21.269.914.180
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	4.618.614.714	11.453.223.406
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	374.778.148	226.821.237
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(115.383.528)	(149.712.217)
IV. Hàng tồn kho	140		12.944.679.371	1.994.103.651
1. Hàng tồn kho	141	V.7	12.944.679.371	1.994.103.651
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		27.295.719.769	6.102.250.706
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	152.005.077	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		25.346.568.515	5.790.528.704
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	1.766.406.177	311.722.002
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	30.740.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		532.139.143.519	293.458.628.620
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		517.132.259.560	282.313.386.181
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	499.587.106.870	277.994.927.592
<i>Nguyên giá</i>	222		641.652.793.626	381.982.958.201
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(142.065.686.756)	(103.988.030.609)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	3.401.227.983	3.542.514.135
<i>Nguyên giá</i>	228		4.945.015.236	4.945.015.236
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.543.787.253)	(1.402.501.101)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	14.143.924.707	775.944.454
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		10.976.212.500	11.004.071.500
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	10.000.000.000	10.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	976.212.500	1.004.071.500
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.030.671.459	141.170.939
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	2.301.551.439	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	1.729.120.020	141.170.939
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		705.894.065.197	402.334.482.375

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		280.581.148.090	86.981.578.974
I. Nợ ngắn hạn	310		86.303.949.347	35.199.025.525
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	56.434.623.190	18.647.954.131
2. Phải trả người bán	312	V.19	19.471.210.881	11.995.488.186
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	91.742.723	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	551.646.095	154.952.854
5. Phải trả người lao động	315		1.278.908.117	352.317.933
6. Chi phí phải trả	316	V.22	533.793.317	220.731.687
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	1.103.852.377	64.347.868
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	6.838.172.647	3.763.232.866
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		194.277.198.743	51.782.553.449
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	60.000.000.000	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	134.277.198.743	51.782.553.449
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		425.312.917.107	315.352.903.401
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.27	425.312.917.107	315.352.903.401
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		231.962.320.000	231.962.320.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		58.788.380.922	38.385.998.922
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(2.571.030.000)	(36.575.000.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		30.255.263.536	14.430.466.733
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		15.675.807.273	7.763.408.871
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		91.202.175.376	59.385.708.875
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		705.894.065.197	402.334.482.375

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		189.655,88	22.980,91
Euro (EUR)		46,11	46,02
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Nhung

Tổng Giám đốc



Tạ Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	314.903.828.217	138.738.986.333
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		314.903.828.217	138.738.986.333
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	177.536.194.151	56.012.724.954
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		137.367.634.066	82.726.261.379
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.471.663.869	9.232.403.057
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.796.142.668	6.540.436.221
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.555.661.561	5.489.073.196
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	8.238.472.135	3.441.767.427
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		129.804.683.132	81.976.460.788
11. Thu nhập khác	31	VI.6	607.974.335	1.277.833.485
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.493.083.281	1.561.290.420
13. Lợi nhuận khác	40		(885.108.946)	(283.456.935)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		128.919.574.186	81.693.003.853
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2.710.243.599	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>126.209.330.587</u>	<u>81.693.003.853</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hảo

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2015

Tổng Giám đốc



Tạ Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	128.919.574.186	81.693.003.853
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	41.050.068.797	32.164.804.236
- Các khoản dự phòng	03	32.966.722	12.993.517
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1.377.679.330	766.545.555
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(7.268.048.872)	(8.063.559.227)
- Chi phí lãi vay	06	5.555.661.561	5.489.073.196
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	169.667.901.724	112.062.861.130
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(44.988.404.373)	(8.173.585.679)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(10.950.575.720)	(1.994.103.651)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	70.019.832.323	3.067.448.188
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.453.556.516)	11.974.789
- Tiền lãi vay đã trả	13	(5.497.599.931)	(5.580.364.878)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4.143.913.157)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	10.080.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(4.082.508.181)	(47.399.982)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	167.581.256.169	99.346.829.917
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(276.871.540.778)	(2.296.117.153)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	600.000.000	1.222.727.275
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.000.000.000)	(9.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	9.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	87.800.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.682.740.648	8.349.227.223
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(264.501.000.130)	(1.724.162.655)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	54.406.352.000	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	133.533.926.640	-	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(15.339.196.678)	(28.244.589.184)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(64.537.110.000)	(48.806.930.000)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>108.063.971.962</i>	<i>(77.051.519.184)</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	11.144.228.001	20.571.148.078	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1 58.979.252.792	38.406.931.541	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	24.823.416	1.173.173	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1 70.148.304.209	58.979.252.792	

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hảo

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2015

Tổng Giám đốc



Tạ Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần
2. Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ
3. Ngành nghề kinh doanh : Cho thuê bãi, bốc xếp hàng hóa cảng biển
4. Nhân viên
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 6 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 5 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Riêng đối với nhiên liệu xuất dùng cho tàu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền từng lần nhập.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8-20
Máy móc và thiết bị	5-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5-8

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 35 năm.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày:	31/12/2014	: 21.377 VND/USD
		25.741 VND/EUR
	31/12/2013	: 21.090 VND/USD
		26.203 VND/EUR

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	194.049.818	1.262.754
Tiền gửi ngân hàng	18.173.491.886	4.664.238.891
Các khoản tương đương tiền	51.780.762.505	54.313.751.147
Cộng	<u>70.148.304.209</u>	<u>58.979.252.792</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Đầu tư ngắn hạn khác		5.000.000.000		9.000.000.000
- Cho Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An vay ngắn hạn				9.000.000.000
- Cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà vay ngắn hạn		5.000.000.000		
Cộng		<u>5.000.000.000</u>		<u>9.000.000.000</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hoạt động khai thác cảng	34.160.119.183	21.269.914.180
Hoạt động khai thác tàu	19.328.089.812	
Cộng	<u>53.488.208.995</u>	<u>21.269.914.180</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hoạt động khai thác cảng	3.762.393.423	11.453.223.406
Hoạt động khai thác tàu	856.221.291	
Cộng	<u>4.618.614.714</u>	<u>11.453.223.406</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền gửi dự thu	113.284.614	225.818.539
Các khoản chi hộ	176.835.794	
Phải thu tiền bán chứng chỉ quỹ	40.499.751	
Các khoản phải thu khác	44.157.989	1.002.698
Cộng	<u>374.778.148</u>	<u>226.821.237</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	115.383.528	149.712.217
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm		149.712.217
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	115.383.528	
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi		
Cộng	<u>115.383.528</u>	<u>149.712.217</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm này</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	149.712.217	
Trích lập dự phòng bổ sung	32.966.722	149.712.217
Hoàn nhập dự phòng		
Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi	(67.295.411)	
Số cuối năm	<u>115.383.528</u>	<u>149.712.217</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	974.139.128	
Nguyên liệu, vật liệu	11.970.540.243	1.994.103.651
Cộng	<u>12.944.679.371</u>	<u>1.994.103.651</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí bảo hiểm chờ phân bổ

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.763.250.777	311.722.002
Thuế nhập khẩu nộp thừa	3.155.400	
Cộng	<u>1.766.406.177</u>	<u>311.722.002</u>

10. Tài sản ngắn hạn khác

Là tiền ký quỹ, ký cược ngắn hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	193.182.773.395	186.232.850.346	2.533.834.460	33.500.000	381.982.958.201
Tăng trong năm do xây dựng cơ bản hoàn thành, mua sắm	5.223.270.066	73.436.823.613	184.843.466.846		263.503.560.525
Giảm trong năm do thanh lý, nhượng bán		3.833.725.100			3.833.725.100
Số cuối năm	198.406.043.461	255.835.948.859	187.377.301.306	33.500.000	641.652.793.626
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	457.605.455			33.500.000	491.105.455
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	43.006.908.563	60.601.252.576	351.990.037	27.879.433	103.988.030.609
Khấu hao trong năm	12.167.950.302	20.887.446.341	7.847.765.435	5.620.567	40.908.782.645
Giảm trong năm do thanh lý, nhượng bán		2.831.126.498			2.831.126.498
Số cuối năm	55.174.858.865	78.657.572.419	8.199.755.472	33.500.000	142.065.686.756
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	150.175.864.832	125.631.597.770	2.181.844.423	5.620.567	277.994.927.592
Số cuối năm	143.231.184.596	177.178.376.440	179.177.545.834		499.587.106.870

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 581.611.608.890 VND và 468.686.309.973 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay.

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	4.945.015.236	1.402.501.101	3.542.514.135
Tăng trong năm do khấu hao		141.286.152	
Giảm trong năm			(141.286.152)
Số cuối năm	4.945.015.236	1.543.787.253	3.401.227.983

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm chi phí	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ		268.960.489.717	258.280.290.459	55.183.472	10.625.015.786
XDCB dở dang	775.944.454	5.240.431.884	5.223.270.066		793.106.272
- <i>Kho bãi mới</i>	639.328.999	153.777.273			793.106.272
- <i>Cụm công cảng</i>	136.615.455	5.086.654.611	5.223.270.066		
Sửa chữa lớn TSCĐ		4.484.591.587		1.758.788.938	2.725.802.649
	775.944.454	278.685.513.188	263.503.560.525	1.813.972.410	14.143.924.707

14. Đầu tư vào công ty con

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0101126468 ngày 27 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Cảng Hải An là 10.000.000.000 VND. Công ty đã góp đủ 100% vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh.

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	266.672	976.210.000	238.100	976.210.000
Công ty Cổ phần MHC	1	2.500	4.391	10.977.500
Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam			2.010	16.884.000
Cộng		976.212.500		1.004.071.500

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải: tăng do công ty nhận được 28.572 cổ phiếu thưởng.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần MHC (trước đây là Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội): giảm do bán 4.390 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 76.825.000 VND.
- Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam : giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí sửa chữa thiết bị		3.748.863.296	1.500.951.857	2.247.911.439
Cộng cụ dụng cụ khác		53.640.000		53.640.000
Cộng		3.802.503.296	1.500.951.857	2.301.551.439

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ đảm bảo thanh toán thẻ tín dụng	119.518.020	110.240.939
Các khoản đặt cọc thuê nhà, bình nước	30.850.000	30.930.000
Ký quỹ sử dụng dịch vụ cấp kỹ thuật số	17.000.000	
Khoản đặt cọc thuê container	1.561.752.000	
Cộng	<u>1.729.120.020</u>	<u>141.170.939</u>

18. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	4.392.320.325	5.702.320.325
- Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật hàng Hải ⁽¹⁾	4.392.320.325	5.702.320.325
Vay dài hạn đến hạn trả	52.042.302.865	12.945.633.806
- Ngân hàng Bảo Việt - Hội sở chính	38.129.251.080	12.945.633.806
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hải Phòng	8.850.078.000	
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong	5.062.973.785	
Cộng	<u>56.434.623.190</u>	<u>18.647.954.131</u>

⁽¹⁾ Khoản vay Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải theo hợp đồng số 01/HĐ ngày 5/1/2008 của Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa tàu Hải An để phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo lãi suất cho vay của ngân hàng tại từng thời điểm, thời hạn vay 01 năm. Sau khi sáp nhập Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa tàu Hải An, Công ty kế thừa lại khoản vay.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	5.702.320.325		1.310.000.000	4.392.320.325
- Công ty CP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật hàng Hải	5.702.320.325		1.310.000.000	4.392.320.325
Vay dài hạn đến hạn trả	12.945.633.806	52.042.319.737	12.945.650.678	52.042.302.865
- Ngân hàng Bảo Việt - Hội sở chính	12.945.633.806	38.129.267.952	12.945.650.678	38.129.251.080
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hải Phòng		8.850.078.000		8.850.078.000
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong		5.062.973.785		5.062.973.785
Cộng	<u>18.647.954.131</u>	<u>52.042.319.737</u>	<u>14.255.650.678</u>	<u>56.434.623.190</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hoạt động khai thác cảng	3.591.805.888	11.995.488.186
Hoạt động khai thác tàu	15.879.404.993	
Cộng	<u>19.471.210.881</u>	<u>11.995.488.186</u>

20. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hoạt động khai thác cảng	3.145.723	
Hoạt động khai thác tàu	88.597.000	
Cộng	<u>91.742.723</u>	

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa				
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		27.001.945.847	27.001.945.847	
Thuế xuất, nhập khẩu		5.198.252.386	5.201.407.786	(3.155.400)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(311.722.002)	2.710.243.599	4.143.913.157	(1.745.391.560)
Thuế thu nhập cá nhân	154.952.854	1.214.005.623	835.171.599	533.786.878
Tiền thuê đất		966.232.354	966.232.354	
Các loại thuế khác		395.845.274	395.845.274	
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		500.000.000	500.000.000	
Cộng	<u>(156.769.148)</u>	<u>37.986.525.083</u>	<u>39.044.516.017</u>	<u>(1.214.760.082)</u>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.13).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Xếp dỡ cho các tàu nước ngoài	0%
Các hoạt động vận tải, xếp dỡ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An thuộc đối tượng được hưởng:

Thuế suất ưu đãi: 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) từ năm đầu doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế (năm 2011) theo Điểm 3 phần B, điểm 1.3, điểm 6 mục II Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn ưu đãi: Miễn thuế TNDN 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2011 theo Điều 1.3 Mục III Phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thu nhập từ các hoạt động khác nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	128.919.574.186	81.693.003.853
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(759.674.110)	(5.059.345.919)
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.029.938.451	66.891.221
- Các khoản điều chỉnh giảm	(3.789.612.560)	(5.126.237.140)
Thu nhập chịu thuế	128.159.900.077	76.633.657.934
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	128.159.900.077	76.633.657.934
- Hoạt động khai thác cảng	119.530.117.843	
- Hoạt động khai thác tàu	8.629.782.234	
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	28.195.178.017	19.158.414.484
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(14.343.614.141)	(11.495.048.690)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(11.953.011.785)	(7.663.365.794)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.898.552.091	
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	811.691.508	
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.710.243.599	

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

22. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	227.793.317	169.731.687
Phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	306.000.000	51.000.000
Cộng	533.793.317	220.731.687

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	198.537	
Bảo hiểm y tế	312.796	
Bảo hiểm thất nghiệp	5.031.724	3.232.984
Nhận đặt cọc tiền mua tài sản thanh lý	10.000.000	
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	633.220.000	53.340.000
Phải trả, phải nộp khác	455.089.320	7.774.884
Cộng	<u>1.103.852.377</u>	<u>64.347.868</u>

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.043.607.952	3.164.959.361	1.953.739.100	3.254.828.213
Quỹ thưởng Ban điều hành	1.719.624.914	2.373.719.520	510.000.000	3.583.344.434
Cộng	<u>3.763.232.866</u>	<u>5.538.678.881</u>	<u>2.463.739.100</u>	<u>6.838.172.647</u>

25. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn hợp tác kinh doanh tàu HAIAN PARK		
- Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	10.000.000.000	
- Công ty Cổ phần Transimex - Sài Gòn	10.000.000.000	
- Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	5.000.000.000	
Vốn hợp tác kinh doanh tàu HAIAN SONG		
- Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	5.000.000.000	
- Công ty Cổ phần Transimex - Sài Gòn	10.000.000.000	
- Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	5.000.000.000	
- Công ty Cổ phần MHC	10.000.000.000	
- Công ty Cổ phần Hàng hải MACS	5.000.000.000	
Cộng	<u>60.000.000.000</u>	

26. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Bảo Việt - Hội Sở chính ⁽ⁱ⁾	67.800.460.130	51.782.553.449
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	39.474.212.398	
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Việt Nam - CN Hải Phòng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	27.002.526.215	
Cộng	<u>134.277.198.743</u>	<u>51.782.553.449</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính theo Hợp đồng tín dụng doanh nghiệp số 251.2010.HĐTD ngày 20/05/2010, số tiền vay 6.000.000 USD, mục đích thanh toán L/C và nhập khẩu máy móc thiết bị cho dự án đầu tư xây dựng bến Container Hải An - Hải Phòng, thời hạn 72 tháng, lãi suất 7,5%/năm, khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ dự án.

Vay ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính theo Hợp đồng tín dụng số 0034.2014/HDDTD1/BVB-TTKD ngày 20/3/2014; số tiền 2.500.000 USD; mục đích bổ sung vốn mua tàu Container; thời hạn vay 60 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng; lãi suất 4,5%/năm tại thời điểm giải ngân. Định kỳ điều chỉnh lãi suất 3 tháng /lần, các kỳ sau điều chỉnh bằng lãi suất huy động USD 12 tháng trả sau do Bảo Việt Bank công bố cộng biên độ 3,25%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay, 4 xe nâng hàng, 2 cần trục loại chân đế kiểu quay, tài sản trên đất là các công trình xây dựng thuộc dự án kinh doanh cảng Container Hải An.

- (ii) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số DA02/2014/VCB-HA ngày 11/4/2014, số tiền vay: 2.000.000 USD, mục đích vay để mua 01 cần trục chân đế Kirow Ardelt GmbH, thời hạn vay 54 tháng, thời gian ân hạn: 6 tháng, lãi suất tính theo lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng USD loại lãi trả sau + lãi suất biên tối thiểu là 2,9%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay ngắn hạn USD tại thời điểm thay đổi lãi suất theo thông báo của Vietcombank trong từng thời kỳ, khoản vay được bảo đảm bằng tài sản sau đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có hệ thống 01 cần trục chân đế Kirow Ardelt GmbH.

Vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Phòng, theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số DA/2014/VCB-HA ngày 20/01/2014, số tiền vay: 442.000 USD, mục đích thanh toán tiền mua 2 xe nâng PPM Terex, thời gian ân hạn: 6 tháng, thời gian trả nợ gốc: 54 tháng theo lịch trả nợ kèm theo Hợp đồng, Lãi suất cho vay là lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng USD loại trả lãi sau+ lãi suất biên tối thiểu là 2,9%/năm, 3 tháng điều chỉnh 1 lần, khoản vay được bảo đảm bởi tài sản đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có là hệ thống 02 xe nâng PPM Terex.

- (iii) Vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng doanh nghiệp số 25-10.14/HĐTD/TPB.HTH ngày 16/10/2014, số tiền vay: 1.500.000 USD, mục đích mua con tàu CAPE SANTIAGO, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất áp dụng tại thời điểm nhận nợ, điều chỉnh định kỳ 3 tháng một lần và bằng Lãi suất tiết kiệm cá nhân 12 tháng trả lãi cuối kỳ đối với USD của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ được quy định bởi TPBank tại từng thời kỳ theo đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm thay đổi lãi suất. Khoản vay được bảo đảm bằng Quyền mua bán tàu CAPE SANTIAGO.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	52.042.302.865	12.945.633.806
Trên 1 năm đến 5 năm	134.277.198.743	51.782.553.449
Trên 5 năm		
Cộng	186.319.501.608	64.728.187.255

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng khác do CLTG	Số tiền vay đã trả trong năm	Số kết chuyển	Số cuối năm
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính	51.782.553.449	52.590.000.000	1.557.174.633		38.129.267.952	67.800.460.130
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hải Phòng		49.074.926.640	332.909.758	1.083.546.000	8.850.078.000	39.474.212.398
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Việt Nam - CN Hải Phòng		31.869.000.000	196.500.000		5.062.973.785	27.002.526.215
Cộng	51.782.553.449	133.533.926.640	2.086.584.391	1.083.546.000	52.042.319.737	134.277.198.743

27. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	231.962.320.000	38.385.998.922	(36.575.000.000)	525.711.964	834.715.697	333.886.279	50.837.329.552	286.304.962.414
Lợi nhuận trong năm trước							81.693.003.853	81.693.003.853
Trích lập các quỹ				13.904.754.769	6.928.693.174		(24.297.794.530)	(3.464.346.587)
Chia cổ tức, lợi nhuận							(48.846.830.000)	(48.846.830.000)
Phân loại lại quỹ thưởng ban điều hành						(333.886.279)		(333.886.279)
Số dư cuối năm trước	231.962.320.000	38.385.998.922	(36.575.000.000)	14.430.466.733	7.763.408.871		59.385.708.875	315.352.903.401
Số dư đầu năm nay	231.962.320.000	38.385.998.922	(36.575.000.000)	14.430.466.733	7.763.408.871		59.385.708.875	315.352.903.401
Lợi nhuận trong năm nay							126.209.330.587	126.209.330.587
Trích lập các quỹ				15.824.796.803	7.912.398.402		(29.275.874.086)	(5.538.678.881)
Chia cổ tức, lợi nhuận							(65.116.990.000)	(65.116.990.000)
Phát hành cổ phiếu quỹ trong năm		20.402.382.000	34.003.970.000					54.406.352.000
Số dư cuối năm nay	231.962.320.000	58.788.380.922	(2.571.030.000)	30.255.263.536	15.675.807.273		91.202.175.376	425.312.917.107

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	28.070.228.000	48.846.830.000
Tạm ứng cổ tức	37.046.762.000	
Cộng	<u>65.116.990.000</u>	<u>48.846.830.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.196.232	23.196.232
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	23.196.232	23.196.232
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	257.103	3.657.500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	22.939.129	19.538.732

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động khai thác cảng	177.032.187.682	138.738.986.333
Doanh thu hoạt động khai thác tàu	137.871.640.535	
Cộng	<u>314.903.828.217</u>	<u>138.738.986.333</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động khai thác cảng	51.720.047.623	56.012.724.954
Giá vốn hoạt động khai thác tàu	125.816.146.528	
Cộng	<u>177.536.194.151</u>	<u>56.012.724.954</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.500.913.440	3.140.455.803
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	179.089.959	311.339.896
Lãi tiền cho vay	279.680.723	133.097.223
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	100.440.751	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.789.612.560	5.126.237.140
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	621.926.436	521.272.995
Cộng	<u>8.471.663.869</u>	<u>9.232.403.057</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.555.661.561	5.489.073.196
Phí trả nợ tiền vay trước hạn		75.399.114
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.377.679.330	766.545.557
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	862.801.777	346.137.054
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư		(136.718.700)
Cộng	<u>7.796.142.668</u>	<u>6.540.436.221</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	4.095.657.508	1.465.911.156
Chi phí vật liệu quản lý	122.478.895	116.923.273
Chi phí đồ dùng văn phòng	61.414.030	22.980.237
Chi phí khấu hao TSCĐ	405.959.000	281.814.896
Thuế, phí và lệ phí	47.136.015	22.883.343
Chi phí dự phòng	32.966.722	149.712.217
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.252.251.817	274.916.890
Chi phí bằng tiền khác	2.220.608.148	1.106.625.415
Cộng	<u>8.238.472.135</u>	<u>3.441.767.427</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	600.000.000	1.222.727.275
Thu tiền bồi thường tổn thất		47.886.018
Các khoản thu nhập khác	7.974.335	7.220.192
Cộng	<u>607.974.335</u>	<u>1.277.833.485</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	1.002.598.602	1.558.958.214
Chi phí phá dỡ nhà thường trực	209.497.273	
Thuế GTGT không được khấu trừ	49.807.416	
Thuế bị phạt, bị truy thu	221.660.582	
Chi phí khác	9.519.408	2.332.206
Cộng	<u>1.493.083.281</u>	<u>1.561.290.420</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ tiền lương	1.163.000.000	306.000.000
Thù lao HĐQT	37.800.000	100.000.000
Cộng	<u>1.200.800.000</u>	<u>406.000.000</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs	Cổ đông, thành viên chủ chốt là thành viên HĐQT của Công ty
Công ty Cổ phần Transimex Sài Gòn	Cổ đông lớn
Công ty Cổ Phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	Cổ đông lớn
Công ty Cổ Phần MHC	Cổ đông lớn
Công ty Cổ Phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	Cổ đông lớn
Công ty Cổ Phần Hải Minh	Cổ đông, thành viên chủ chốt là thành viên HĐQT của Công ty
Công ty TNHH Cảng Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	Thành viên chủ chốt là thành viên HĐQT của Công ty
Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Dịch vụ hàng hải Hải Phòng	Công ty con của Công ty Cổ phần MHC - Cổ đông lớn của Công ty
Công ty Cổ phần Hàng Hải Nam Dương	Thành viên chủ chốt là thành viên HĐQT của Công ty

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs		
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	147.272.726	
Nhận góp vốn liên doanh	5.000.000.000	
Phải trả tiền cổ tức	3.000.000.000	
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs tại Hải Phòng		
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	19.727.274	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Transimex Sài Gòn		
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	5.943.909.088	
Phải trả về hoạt động khai thác tàu	46.059.092	
Phải trả tiền cổ tức	16.000.000.000	
Nhận góp vốn liên doanh	20.000.000.000	
Chi nhánh Công ty CP Transimex Sài Gòn tại Hà Nội		
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	73.272.727	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà		
Phải trả tiền thuê văn phòng	372.149.076	190.890.828
Phải thu tiền cho vay	9.160.000.000	
Phải trả tiền cổ tức	5.860.000.000	
Công ty Cổ Phần MHC		
Nhận góp vốn liên doanh	10.000.000.000	
Phải thu tiền cho vay	5.800.000.000	
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ kỹ thuật Hàng hải		
Thanh lý TSCĐ	600.000.000	136.363.636
Bù trừ công nợ thanh toán tiền vay		2.674.967.518
Trả cổ tức	4.850.258.000	
Phí sửa chữa tàu phải trả	64.116.473	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An		
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	231.381.816	
Công ty TNHH Cảng Hải An		
Nhận lợi nhuận từ Công ty con	3.789.612.560	5.126.237.140
Phải thu về hoạt động khai thác cảng	19.911.140.889	14.063.707.126
Phải trả về hoạt động khai thác cảng	11.982.866.266	3.353.630.549
Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng		
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	591.363.639	
Phải trả về hoạt động khai thác tàu	287.200.000	
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức		
Cung cấp dịch vụ	13.039.639.361	12.971.743.222
Phải trả tiền cổ tức	492.640.000	
Nhận góp vốn liên doanh	15.000.000.000	
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng		
Phải thu về hoạt động khai thác cảng	10.198.797.894	
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	95.861.591	
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An		
Cung cấp dịch vụ		3.091.752.638
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	17.198.990.819	
Phải trả về hoạt động khai thác tàu	18.209.090.229	
Nhận góp vốn liên doanh	10.000.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

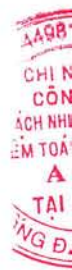
Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Hàng Hải Nam Dương</i>		
Phải trả tiền cổ tức	1.685.840.000	
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs</i>		
Phải thu hoạt động khai thác tàu	95.400.000	
<i>CN Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs tại HP</i>		
Phải thu hoạt động khai thác tàu	9.300.000	
<i>Công ty Cổ phần Transimex Sài Gòn</i>		
Phải thu hoạt động khai thác tàu	326.000.000	
<i>CN Công ty Cổ phần Transimex Sài Gòn tại HN</i>		
Phải thu hoạt động khai thác tàu	7.500.000	
<i>Công ty TNHH Cảng Hải An</i>		
Phải thu về hoạt động khai thác cảng	1.425.169.309	
<i>Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An</i>		
Phải thu về hoạt động khai thác cảng		2.264.022.891
Phải thu các dịch vụ đã cung cấp	165.926.306	2.706.988.185
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà</i>		
Phải thu tiền cho vay	5.000.000.000	
<i>Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức</i>		
Phải thu về hoạt động khai thác cảng	1.177.546.058	1.178.632.999
<i>Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng</i>		
Phải thu cung cấp dịch vụ	4.780.087.242	214.457.883
<i>Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ hàng hải Hải Phòng</i>		
Phải thu hoạt động khai thác tàu	47.600.000	
Cộng nợ phải thu	<u>13.034.528.915</u>	<u>6.364.101.958</u>
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Transimex Sài Gòn</i>		
Phải trả dịch vụ đã cung cấp	1.360.000	
Phải trả vốn liên doanh	20.000.000.000	
<i>Công ty Cổ Phần MHC</i>		
Phải trả vốn liên doanh	10.000.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Hàng hải MACS</i>		
Phải trả vốn liên doanh	5.000.000.000	
<i>Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức</i>		
Phải trả vốn liên doanh	15.000.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà</i>		
Phải trả tiền thuê nhà		256.622.941



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH Cảng Hải An</i>		
Phải trả về hoạt động khai thác cảng		10.566.566.700
<i>Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An</i>		
Phải trả đại lý phí	4.741.482.516	
Phải trả vốn liên doanh	10.000.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ kỹ thuật Hàng hải</i>		
Phải trợ nợ vay ngắn hạn	4.392.320.325	5.702.320.325
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An</i>		
Phải trả về hoạt động khai thác tàu	37.380.000	
<i>Công ty TNHH MTV Vận tải và dịch vụ hàng hải Hải Phòng</i>		
Phải trả về dịch vụ đã cung cấp	90.750.000	
Công nợ sáp nhập	100.000.000	100.000.000
Cộng nợ phải trả	<u>69.363.292.841</u>	<u>16.625.509.966</u>

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Hoạt động khai thác cảng
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khai thác tàu

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Hoạt động khai thác cảng</u>	<u>Hoạt động khai thác tàu</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	177.032.187.682	137.871.640.535		314.903.828.217
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>177.032.187.682</u>	<u>137.871.640.535</u>		<u>314.903.828.217</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Các khoản loại trừ	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	125.312.140.059	12.055.494.007		137.367.634.066
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(8.238.472.135)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				129.129.161.931
Doanh thu hoạt động tài chính				8.471.663.869
Chi phí tài chính				(7.796.142.668)
Thu nhập khác				607.974.335
Chi phí khác				(1.493.083.281)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.710.243.599)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<i>126.209.330.587</i>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>92.081.713.932</i>	<i>188.592.330.142</i>		<i>280.674.044.074</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>33.061.017.210</i>	<i>9.348.717.292</i>		<i>42.409.734.502</i>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>				
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	138.738.986.333			138.738.986.333
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>138.738.986.333</i>			<i>138.738.986.333</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Các khoản loại trừ	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	82.726.261.379			82.726.261.379
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(3.441.767.427)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				79.284.493.952
Doanh thu hoạt động tài chính				9.232.403.057
Chi phí tài chính				(6.540.436.221)
Thu nhập khác				1.277.833.485
Chi phí khác				(1.561.290.420)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				81.693.003.853
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	4.168.056.329			4.168.056.329
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	32.164.804.236			32.164.804.236
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)				

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	384.474.512.220	190.764.571.049		575.239.083.269
Tài sản phân bổ cho bộ phận	8.656.558.420	6.741.677.467		15.398.235.887
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				115.256.746.041
Tổng tài sản				705.894.065.197



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Các khoản loại trừ	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	109.431.993.544	161.476.001.993		270.907.995.537
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	564.666.613	439.759.081		1.004.425.694
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				8.668.726.859
Tổng nợ phải trả				280.581.148.090
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	402.334.482.375			402.334.482.375
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				
Tổng tài sản				402.334.482.375
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	86.981.578.974			86.981.578.974
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				
Tổng nợ phải trả				86.981.578.974

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty trong bên liên quan vay. Các đơn vị này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	70.148.304.209				70.148.304.209
Phải thu khách hàng	53.319.975.383			168.233.612	53.488.208.995
Các khoản cho vay	5.000.000.000				5.000.000.000
Các khoản phải thu khác	2.134.638.168				2.134.638.168
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	976.212.500				976.212.500
Cộng	131.579.130.260			168.233.612	131.747.363.872
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	58.979.252.792				58.979.252.792
Phải thu khách hàng	20.970.489.747			299.424.433	21.269.914.180
Các khoản cho vay	9.000.000.000				9.000.000.000
Các khoản phải thu khác	367.992.176				367.992.176
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.004.071.500				1.004.071.500
Cộng	90.321.806.215			299.424.433	90.621.230.648

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	56.434.623.190	134.277.198.743		190.711.821.933
Phải trả người bán	19.471.210.881		.	19.471.210.881
Chi phí phải trả	533.793.317			533.793.317
Các khoản phải trả khác	465.089.320	60.000.000.000		60.465.089.320
Cộng	<u>76.904.716.708</u>	<u>194.277.198.743</u>		<u>271.181.915.451</u>

	<u>Từ 1 năm trở</u>	<u>Trên 1 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm				
Vay và nợ	18.647.954.131	51.782.553.449		70.430.507.580
Phải trả người bán	11.995.488.186			11.995.488.186
Chi phí phải trả	220.731.687			220.731.687
Các khoản phải trả khác	7.774.884			7.774.884
Cộng	<u>30.871.948.888</u>	<u>51.782.553.449</u>		<u>82.654.502.337</u>

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	189.655,88	46,11	22.980,91	46,02
Phải thu khách hàng	1.981.852,39		964.715,83	
Vay và nợ	(8.715.887,11)		(3.069.141,17)	
Phải trả người bán	(267.449,92)		.	
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(6.811.828,76)	46,11	(2.081.444,43)	46,02

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 2.412.573.566 VND (năm trước giảm/tăng 650.284.868 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND	USD	EUR	VND	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.118.038.048	189.655,88	46,11	4.178.365.614	22.980,91	46,02
Vay và nợ	(4.392.320.325)	(8.715.887,11)		(5.702.320.325)	(3.069.141,17)	
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	9.725.717.723	(8.526.231,23)	46,11	(1.523.954.711)	(3.046.160,26)	46,02

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 194.514.354 VND (năm trước giảm/tăng 23.773.693 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 1.822.652.450 VND (năm trước giảm/tăng 507.918.589 VND).

Rủi ro do biến động lãi suất của EUR đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	70.148.304.209		58.979.252.792		70.148.304.209	58.979.252.792
Phải thu khách hàng	53.488.208.995	(115.383.528)	21.269.914.180	(149.712.217)	53.372.825.467	21.120.201.963
Các khoản cho vay	5.000.000.000		9.000.000.000		5.000.000.000	9.000.000.000
Các khoản phải thu khác	2.134.638.168		367.992.176		2.134.638.168	367.992.176
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	976.212.500		1.004.071.500		976.212.500	1.004.071.500
Cộng	131.747.363.872	(115.383.528)	90.621.230.648	(149.712.217)	131.631.980.344	90.471.518.431

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	190.711.821.933	70.430.507.580	190.711.821.933
Phải trả người bán	19.471.210.881	11.995.488.186	19.471.210.881	11.995.488.186
Chi phí phải trả	533.793.317	220.731.687	533.793.317	220.731.687
Các khoản phải trả khác	60.465.089.320	7.774.884	60.465.089.320	7.774.884
Cộng	271.181.915.451	82.654.502.337	271.181.915.451	82.654.502.337

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hảo

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Tổng Giám đốc



Tạ Mạnh Cường

